

**SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT**

Số: *121*/BC-SNN

Tuyên Quang, ngày 06 tháng 6 năm 2016

**BÁO CÁO**

**Tổng kết 10 năm thi hành Luật Công nghệ thông tin**

Thực hiện công văn số 1103/UBND-THCB ngày 11/5/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc báo cáo tổng kết 10 năm thi hành Luật Công nghệ thông tin. Sở Nông nghiệp và PTNT báo cáo kết quả nội dung triển khai thực hiện, cụ thể như sau:

**PHẦN I**

**TÌNH HÌNH THỰC HIỆN LUẬT CÔNG NGHỆ THÔNG TIN**

**I. CÔNG TÁC TỔ CHỨC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN**

- Công tác tuyên truyền, triển khai Luật Công nghệ thông tin và các văn bản quy định hướng dẫn Luật Công nghệ thông tin của Trung ương, của UBND tỉnh được Sở Nông nghiệp và PTNT quan tâm triển khai tuyên truyền tới toàn thể cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong ngành lồng ghép dưới nhiều hình thức như: Hội nghị tuyên truyền, phổ biến pháp luật của Sở và tại các cơ quan đơn vị, đồng thời đăng tải đầy đủ trên Trang thông tin điện tử của Sở để toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động khai thác thực hiện.

- Phối hợp chặt chẽ với Sở thông tin và truyền thông thực hiện quản lý nhà nước về công nghệ thông tin và truyền thông, hoàn thành đúng theo kế hoạch hàng năm của Ủy ban nhân dân tỉnh đề ra.

- Để triển khai thực hiện công tác ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin tại Sở trong những năm qua Sở Nông nghiệp và PTNT đã ban hành các văn bản quy định chi tiết, kế hoạch thực hiện ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin như sau:

+ Kế hoạch số 883/KH-SNN ngày 10/5/2015 về thực hiện Chương trình hành động số 38-Ctr/TU ngày 16/10/2014 của Ban thường vụ Tỉnh ủy ( khóa XV) thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 01/7/2014 của Bộ Chính trị về Đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin đáp ứng nhu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế;

+ Quyết định số 246/QĐ-SNN ngày 08/6/2015 của Sở Nông nghiệp và PTNT về việc ban hành Quy chế quản lý ứng dụng công nghệ thông tin của Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Tuyên Quang;

+ Kế hoạch số 312/KH-SNN ngày 03/3/2015 của Sở Nông nghiệp và PTNT về cải cách hành chính;

+ Quyết định số 537/QĐ-SNN ngày 14/11/2013 của Sở Nông nghiệp và PTNT về việc ban hành Quy chế quản lý, sử dụng hệ thống thư điện tử của tỉnh;

+ Quyết định số 246/QĐ-SNN ngày 08/6/2015 của Sở Nông nghiệp và PTNT về việc ban hành Quy chế quản lý ứng dụng công nghệ thông tin;

+ Quyết định số 496/QĐ-SNN ngày 12/9/2012 của Sở Nông nghiệp và PTNT về việc Ban hành Quy chế hoạt động Trang thông tin điện tử của Sở Nông nghiệp và PTNT.

Thông qua công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt thực hiện Luật, các văn bản quy định hướng dẫn Luật công nghệ thông tin và các văn bản triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động công tác của Sở đã tạo sự chuyển biến trong nhận thức của công chức, viên chức, người lao động trong ngành, nâng cao ý thức tự nghiên cứu, học tập nâng cao trình độ, khả năng ứng dụng CNTT, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao trong cơ quan, đơn vị.

## **II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN**

### **1. Về ứng dụng công nghệ thông tin**

#### **1.1. Đánh giá chung về tình hình ứng dụng công nghệ thông tin**

Tình hình triển khai và ứng dụng công nghệ thông tin của Sở trong những năm qua luôn được sự quan tâm của Lãnh đạo Sở. Luật Công nghệ thông tin và các quy định liên quan đến việc ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước đều được triển khai thực hiện theo đúng phạm vi chức năng, nhiệm vụ của Sở, bám sát nhiệm vụ chính trị, kinh tế, xã hội và tình hình thực tiễn tại cơ quan, đơn vị. Cán bộ, công chức, viên chức được bồi dưỡng nâng cao trình độ về công nghệ thông tin; phát huy tính sáng tạo ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác chuyên môn.

Sở Nông nghiệp và PTNT đã quan tâm đầu tư nâng cấp hệ thống mạng LAN của Sở đảm bảo 100% các máy tính của cán bộ điều được kết nối mạng; triển khai sử dụng chữ ký số trong giao dịch kê khai thuế TNCN và kê khai BHXH, triển khai đưa vào sử dụng có hiệu quả Hệ thống thư điện tử của tỉnh (@tuyenquang.gov.vn), Phần mềm Quản lý văn bản và điều hành vào việc phát hành, tiếp nhận và lưu trữ các văn bản đi, đến nhằm tăng cường sử dụng văn bản điện tử thay vì văn bản giấy góp phần giảm thiểu việc in ấn, rút ngắn thời gian chung chuyển giấy tờ, tiết kiệm kinh phí cũng như nguồn nhân lực; xây dựng và duy trì hoạt động có hiệu quả Trang thông tin điện tử của Sở, cung cấp dịch vụ công trực tuyến cấp độ 2 phục vụ tốt hơn nhu cầu thông tin của người dân và doanh nghiệp; xây dựng Hệ thống bản đồ tưới trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang thiết lập quan hệ tưới của các công trình thủy lợi giúp quản lý và đảm bảo cung

cấp nguồn nước tưới tiêu trên địa bàn tỉnh được tốt hơn; 100% máy tính tại Sở được cài đặt ứng dụng phần mềm mã nguồn mở như trình duyệt Firefox, phần mềm gõ tiếng Việt Unikey.

Công tác an toàn mạng và an ninh thông tin luôn được đảm bảo, không để trường hợp mất, lộ, lọt bí mật nhà nước hoặc để xảy ra các sai phạm phải xử lý về công tác bảo vệ bí mật nhà nước. Các máy tính kết nối Internet được cài đặt phần mềm diệt virus (*trong đó có 144 máy được cài đặt phần mềm diệt virus bản quyền*).

## **1.2. Đánh giá theo nội dung cụ thể của luật công nghệ thông tin**

a) Về xây dựng và phát triển hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin:

- Sở Nông nghiệp và PNT đã phối hợp với Công ty viễn thông Tuyên Quang lắp đặt đường truyền cáp quang tốc độ cao đảm bảo sự ổn định, chất lượng đường truyền. Nâng cấp mạng Hệ thống mạng LAN phục vụ trao đổi thông tin thông qua các ứng dụng chạy trên mạng nội bộ, 100% các phòng họp đã được lắp đặt mạng Internet và phủ sóng Wifi.

- Tổng số máy tính của Sở hiện có: 326 máy tính, trong đó máy để bàn là 255 máy, máy tính xách tay 78 máy, số máy chủ 02 máy. Số máy tính kết nối Internet là 292 máy, có 4 máy không kết nối vì lý do an ninh.

- Chưa kết nối mạng WAN với chính phủ.

b) Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động cơ quan đơn vị.

- *Ứng dụng CNTT trong công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành:*

+ Ứng dụng CNTT trong soạn thảo văn bản, xây dựng kế hoạch công tác, kiểm tra thực hiện, báo cáo thực hiện kế hoạch.

+ Sở theo dõi công văn đi và đến được cập nhập và quản lý trên máy tính, các văn bản đi và đến lưu trữ song song dưới dạng văn bản giấy và văn bản điện tử (*trừ các văn bản, tài liệu mật*).

+ Một số văn bản tài liệu trao đổi thông tin hoặc văn bản chỉ đạo, giấy mời, tài liệu họp ... gửi Ủy ban nhân dân tỉnh, các sở, ban, ngành, cơ quan trung ương thông qua Email hoặc được đăng tải trên Trang thông tin điện tử của Sở.

- *Ứng dụng CNTT trong thực hiện chuyên môn, nghiệp vụ:*

Từ năm 2008, Sở đã lắp đặt sử dụng đường truyền Internet tốc độ cao (FTTH), có địa chỉ IP tĩnh, các phần cứng và phần mềm chuyên ngành được sử dụng phổ biến tại Sở để phục vụ công tác quản lý và điều hành tại Sở gồm:

+ Phần cứng gồm các máy tính, máy in, máy scan, Modem wifi, v.v...

+ Số máy tính đang sử dụng: 326 máy, tăng gấp đôi so với năm 2009.

+ Ứng dụng phần mềm kế toán IMAS, MISA.SME.NET 2015, BUCA.

- + Ứng dụng phần mềm quản lý tài sản cố định.
- + Ứng dụng phần mềm kê khai thuế điện tử và Bảo hiểm xã hội điện tử
- + Sử dụng phần mềm chữ ký số trong kê khai thuế điện tử và Bảo hiểm xã hội điện tử.
- + Xây dựng và vận hành Trang tin điện tử Sở Nông nghiệp và PTNT địa chỉ Website là: <http://www.snntuyenquang.gov.vn>

Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác điều hành và quản lý tại Sở Nông nghiệp và PTNT được thực hiện đúng theo Luật Công nghệ thông tin và các văn bản hướng dẫn, các văn bản quy định khác có liên quan. Thống kê đến năm 2015, 100% cán bộ hành chính sử dụng thành thạo máy tính, các phần mềm văn phòng, sử dụng mạng LAN phục vụ công việc chuyên môn trong cơ quan đơn vị. Tỷ lệ văn bản được trao đổi qua mạng đạt trên 50%.

## **2. Về phát triển nguồn lực công nghệ thông tin**

### **2.1. Đánh giá chung về tình hình phát triển nguồn nhân lực CNTT**

Để từng bước nâng cao phát triển ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện nhiệm vụ, Sở đã ưu tiên tuyển dụng kỹ sư trẻ có trình độ chuyên môn đào tạo cơ bản tại các trường đại học chính quy chuyên ngành công nghệ thông tin; sở đã bố trí phân công cho 01 cán bộ là kỹ sư công nghệ thông tin phụ trách các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ chuyên môn của Sở, theo dõi hoạt động của các hệ thống mạng, đảm bảo hoạt động ổn định, an toàn, an ninh thông tin.

Hàng năm Sở quan tâm, khuyến khích, tạo điều kiện để cán bộ trẻ được tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ công nghệ thông tin; tập huấn sử dụng các phần mềm như: phần mềm Bản đồ tưới, phần mềm Quản lý văn bản và điều hành, phần mềm kế toán đơn vị hành chính sự nghiệp, phần mềm kiểm phiếu Đại hội Đảng, Quản trị Website của Sở.v.v... Từ năm 2007 đến nay có trên 100 lượt cán bộ công chức, viên chức được tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng công nghệ thông tin.

### **2.2. Đánh giá theo nội dung cụ thể của Luật CNTT**

Sở đã bố trí cán bộ chuyên ngành công nghệ thông tin phụ trách cho công tác quản lý hệ thống công nghệ thông tin của Sở, quản trị Trang thông tin điện tử của Sở, phần mềm Quản lý văn bản và điều hành. Tham mưu, đề xuất các biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin vào các hoạt động công tác của Sở. Đến nay cán bộ công nghệ thông tin của Sở cơ bản đã đáp ứng tốt yêu cầu, nhiệm vụ được giao, kịp thời tham mưu, triển khai thực hiện công tác ứng dụng công nghệ thông tin của Sở theo đúng quy định của pháp luật và quy chế của cơ quan; kịp thời sửa chữa, khắc phục các sự cố công nghệ thông tin, bảo mật, an toàn hệ thống theo quy định.

### **3. Về cơ sở hạ tầng thông tin**

Cơ sở hạ tầng thông tin của Sở Nông nghiệp và PTNT được đầu tư, xây dựng theo đúng kế hoạch đầu tư ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin của tỉnh đã đề ra hàng năm và theo từng giai đoạn cụ thể, phù hợp với các quy định của Luật Công nghệ thông tin.

Hiện nay cơ sở hạ tầng mạng đã đảm bảo kết nối mạng và trao đổi thông tin từ Lãnh đạo Sở đến các cán bộ, công chức trong các phòng chuyên môn, các đơn vị trực thuộc Sở đều được kết nối Internet băng thông rộng (ADSL), 100% máy tính được kết nối mạng LAN và Internet phục vụ cho công việc của Sở.

### **4. Về đầu tư cho ứng dụng và phát triển**

#### **4.1. Đánh giá chung về đầu tư cho ứng dụng và phát triển CNTT**

Sở đã kịp thời triển khai, xây dựng các kế hoạch phát triển và ứng dụng CNTT gắn với mục tiêu nhiệm vụ phát triển của ngành nông nghiệp và PTNT của tỉnh, góp phần cải cách hành chính, tập trung vào việc nâng cao chất lượng, hiệu quả công việc.

#### **4.2. Đánh giá theo nội dung cụ thể của Luật CNTT**

Việc đầu tư cho ứng dụng và phát triển CNTT thực hiện theo đúng trình tự, quy định pháp luật hiện hành, phát huy tính hiệu quả, tiết kiệm, chống lãng phí.

Trung bình hàng năm Sở bố trí kinh phí đầu tư cho cơ sở hạ tầng kỹ thuật, Chi mua các sản phẩm phần mềm ứng dụng, phần mềm nghiệp vụ, thuê các dịch vụ công nghệ thông tin như thuê đường truyền, thuê hosting, duy trì và nâng cấp Trang thông tin điện tử Sở tổng kinh phí trên 50 triệu đồng.

### **5. Về An toàn thông tin**

#### **5.1. Đánh giá chung về công tác đảm bảo an toàn thông tin**

Công tác đảm bảo an toàn thông tin tại Sở luôn được quan tâm, thực hiện tốt, Sở đã cài đặt các phần mềm diệt virus cho các máy tính của cơ quan đơn vị, đầu tư hệ thống lưu trữ dữ liệu theo quy định.

#### **5.2. Đánh giá theo nội dung cụ thể của Luật CNTT**

Thực hiện sự chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh và sự hướng dẫn của Sở Thông tin và Truyền thông, Sở đã thường xuyên tuyên truyền, quán triệt cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thực hiện tốt việc bảo vệ cơ sở hạ tầng thông tin; phòng chống virus, mã độc hại, phòng chống thư rác, thư giả mạo nặc danh theo đúng Quy chế đảm bảo an toàn an ninh thông tin, Quy chế quản lý và sử dụng hòm thư điện tử của Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành.

Năm 2015, Sở đã tiến hành cài đặt phần mềm diệt virus cho các máy tính kết nối mạng tại Sở (trong đó có 144 máy được cài đặt phần mềm diệt virus bản quyền), định kỳ hàng tuần cập nhật phiên bản diệt virus mới cho các máy tính

trong hệ thống mạng. Sử dụng mật khẩu khi chia sẻ dữ liệu, tài nguyên trên mạng, định kỳ thay đổi mật khẩu cho các tài khoản truy cập email, phần mềm, máy tính...

### **III. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

#### **1. Ưu điểm.**

Luật công nghệ thông tin được ban hành kịp thời, đúng đắn đã kịp thời định hướng phát triển công nghệ thông tin. Giúp cho các cấp ủy, cơ quan nhận thức đúng đắn về tầm quan trọng, ý nghĩa của công nghệ thông tin trong việc nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác, phát triển nguồn nhân lực, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu thực hiện sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Trong những năm qua Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Tuyên Quang đã thường xuyên quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo việc đầu tư, ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác quản lý, điều hành công việc tại Sở, chủ động, sáng tạo trong việc triển khai các kế hoạch, dự án đầu tư cơ sở vật chất kỹ thuật của UBND tỉnh, Sở Nông nghiệp và PTNT đã quan tâm, tạo điều kiện cho cán bộ, công chức, viên chức được bồi dưỡng nâng cao trình độ về công nghệ thông tin, tiếp cận với các thiết bị công nghệ mới đầu tư đã phát huy tốt chuyên môn, tính sáng tạo trong công tác và ứng dụng công nghệ thông tin. Đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của Sở cũng đã phát huy tốt ý thức tự giá, tự học để nâng cao trình độ ứng dụng công nghệ thông tin hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

#### **2. Hạn chế**

- Việc triển khai ứng dụng phần mềm quản lý văn bản chưa đồng bộ, còn lúng túng trong quá trình triển khai thực hiện.

- Do kinh phí ngân sách đầu tư cho ứng dụng công nghệ thông tin còn hạn chế nên hạ tầng công nghệ thông tin đã bước đầu ứng dụng nhưng mức độ chưa cao. Hiện còn thiếu thiết bị lưu trữ dữ liệu, chưa có thiết bị dự phòng trong trường hợp có sự cố lớn.

- Các biện pháp đảm bảo an toàn cho hoạt động của các hệ thống mạng mặc dù đã được thực hiện tương đối nghiêm ngặt song còn nhiều hạn chế. Phần lớn máy tính của Sở hiện chỉ cài đặt các phần mềm diệt virus miễn phí, chưa có hệ thống tường lửa, hệ thống lọc thư rác, hệ thống phát hiện và phòng chống truy cập trái phép cho toàn bộ hệ thống mạng LAN của Sở, do đó hiệu quả phòng chống virus máy tính mạng chưa được cao.

- Trình độ của một số cán bộ, công chức còn hạn chế dẫn đến việc ứng dụng công nghệ thông tin vào công việc còn chưa cao.

**PHẦN II**  
**ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ**

**I. ĐỀ XUẤT GIẢI PHÁP**

- Thường xuyên kiểm tra việc ứng dụng công nghệ thông tin, đồng thời tiếp tục nâng cao nhận thức về áp dụng công nghệ thông tin phục vụ công tác chuyên môn và chế độ báo của cán bộ, công chức, viên chức trong toàn ngành.

- Nâng cao nhận thức về vai trò, vị trí của công nghệ thông tin đối với tiến trình xây dựng Chính phủ điện tử, chính quyền điện tử, cải cách hành chính công trong công tác chỉ đạo điều hành của thủ trưởng cơ quan đơn vị..

**II. KIẾN NGHỊ**

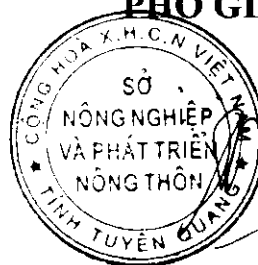
1. Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh ưu tiên ngân sách để đầu tư cho các chương trình, dự án nghiên cứu, phát triển và chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực ứng dụng công nghệ thông tin.

2. Thường xuyên tổ chức các hội nghị, hội thảo về lĩnh vực công nghệ thông tin; mở các lớp tập huấn bồi dưỡng nâng cao trình độ, năng lực cho cán bộ công nghệ thông tin.

Trên đây là báo cáo tổng kết 10 năm thi hành Luật Công nghệ thông tin của Sở Nông nghiệp và PTNT. Sở Nông nghiệp và PTNT trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận: *[Chữ ký]*

- UBND tỉnh (báo cáo);
- Sở Thông tin và Truyền thông (tổng hợp);
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu VT, VP



**Nguyễn Công Nông**

**PHỤ LỤC – SỐ LIỆU THỐNG KÊ**  
**Một số kết quả tổng kết 10 năm thi hành Luật Công nghệ thông tin**  
*(Kèm theo Báo cáo số / BC - SNN ngày /6/2016*  
*của Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Tuyên Quang)*

**I- KẾT QUẢ ỨNG DỤNG CNTT TẠI ĐỊA PHƯƠNG**

**1. Kết quả ứng dụng CNTT trong các cơ quan nhà nước (bao gồm: Tỉnh ủy, HĐND, UBND, Sở, Ban, ngành)**

STT	Chỉ tiêu	Năm 2007	Tính đến tháng 12/2015
1	Tỷ lệ máy tính /Cán bộ, công chức, viên chức	148 máy/242 người	326 máy/621 người
2	Tỷ lệ máy tính kết nối Internet băng thông rộng	110/148 máy	292/326 máy
3	Tỷ lệ dịch vụ hành chính công được cung cấp trên mạng Internet	0	100%
4	Số lượng dịch vụ hành chính công được cung cấp trên mạng	0	162
	- Dịch vụ đạt mức 1		
	- Dịch vụ đạt mức 2		162
	- Dịch vụ đạt mức 3		
	- Dịch vụ đạt mức 4		
5	Tỷ lệ cán bộ CNV sử dụng thư điện tử công vụ trong công việc	50%	100%
6	Tỷ lệ trao đổi văn bản điện tử trong nội bộ cơ quan nhà nước	40%	70%
7	Tỷ lệ trao đổi văn bản điện tử giữa các cơ quan nhà nước	20%	40%
8	Tỷ lệ các đơn vị có kết nối mạng diện rộng WAN	0	0
9	Tỷ lệ đơn vị có website và đưa thông tin chỉ đạo điều hành lên website	0	1



## 2. Chi cho ứng dụng và phát triển CNTT trong cơ quan nhà nước

STT	Chỉ tiêu	Kinh phí ( triệu VNĐ)	
		Năm 2007	Bình quân năm năm (2011-2015)
	Tổng kinh phí cấp cho ứng dụng CNTT	0	
	- Nguồn ngân sách Trung ương		
	- Ngân sách địa phương	0	130
	- Nguồn vốn ODA		
	- Từ các nguồn khác		

## 3. Các chương trình, dự án về ứng dụng và phát triển CNTT từ năm 2007 đến hết 2015

STT	Tên chương trình, dự án	Thời gian, giai đoạn	Mô tả	Tổng kinh phí (triệu VNĐ)	Nguồn vốn <sup>1</sup>
1					
2					
...					

## 4. Chi phí đầu tư cho nghiên cứu, phát triển có liên quan đến CNTT

Đơn vị tính: Triệu đồng

	Tổng số	Chia theo nguồn		
		Ngân sách Nhà nước	Vốn từ nước ngoài	Vốn từ nguồn khác
A	1=2+3+4	2	3	4
<b>Tổng chi phí cho nghiên cứu khoa học và đổi mới công nghệ trong năm</b>				
- Chi cho nghiên cứu và phát triển có liên quan đến CNTT				
- Chi cho ứng dụng CNTT				
Trong đó:	+ Mua máy móc, thiết bị	56	56	
	+ Định kỳ bảo hành khai thác	4	4	
	+ Chi mua, khai thác sáng chế, sản phẩm phần mềm, thuê dịch vụ CNTT	25,7	25,7	

*Ghi chú: Số liệu lấy cho năm 2015*

<sup>1</sup> Nguồn vốn: Ngân sách, ODA, khác (ghi rõ)